

Hướng dẫn vận hành & lắp đặt

Máy giặt tự động hoàn toàn
(Dùng cho gia đình)

Số model. **NA-F10S10**
NA-F90S10
NA-F80S10



Nội dung

Lưu ý về an toàn	2
Tên các bộ phận / Phụ kiện	6
Trước khi giặt	7
Bảng vận hành	8
Giặt	9
Các chế độ khác nhau	10
Chất giặt / Nước xả vải / Chất tẩy	12
Các tùy chọn giặt • Hẹn Giờ • Giặt / Xả / Vắt • Giặt Nhẹ • Chần Mền • Sấy Gió 90' • Giặt Ngâm Nước Xả	14
Các chức năng tiện dụng	16
Nội dung các chế độ giặt	17
Bảo dưỡng	18
Lắp đặt	22
Lỗi hiển thị	26
Xử lý sự cố	28
Thông số kỹ thuật	30

Cảm ơn quý khách đã mua sản phẩm.

- Xin vui lòng đọc kỹ các hướng dẫn này trước khi sử dụng để đảm bảo sản phẩm hoạt động tối ưu và an toàn nhất.
- Vui lòng cất giữ sách hướng dẫn này để tham khảo về sau.

AWW9901C0BPC0-0C0

A1021-0(V)

In tại Việt Nam

10-2021



Lưu ý về an toàn

⚠ CẢNH BÁO

Có thể gây chấn thương nặng hoặc tử vong.

Không để trẻ em tự ý sử dụng sản phẩm.

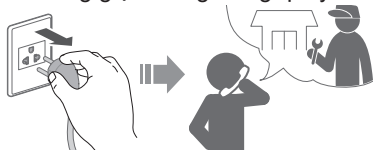


- Người dùng (bao gồm cả trẻ em) bị suy giảm về sức khỏe, giác quan hoặc tinh thần, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức không được sử dụng sản phẩm, trừ khi họ được giám sát hoặc được hướng dẫn sử dụng bởi người chịu trách nhiệm cho sự an toàn của họ.
- Giám sát trẻ em, để phòng trẻ đùa nghịch với sản phẩm.

Không chạm vào lồng giặt cho đến khi lồng giặt dừng quay.



- Nếu lồng giặt không dừng quay trong vòng 15 giây:

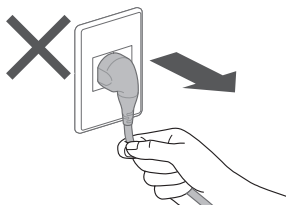


Có thể gây hỏa hoạn hoặc điện giật.

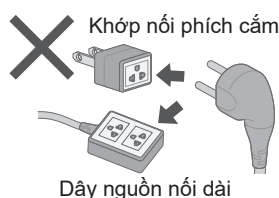
Không chạm khi tay ướt.



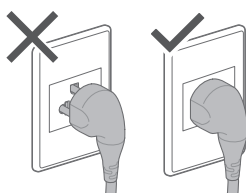
Không cầm hoặc kéo dây nguồn.



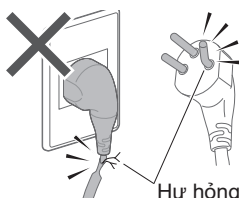
Không sử dụng.



Cắm chặt.

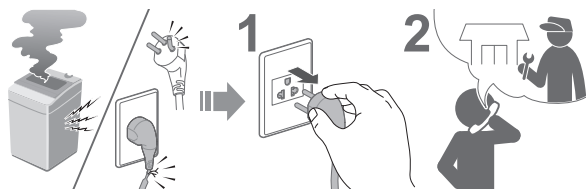


Không sử dụng.

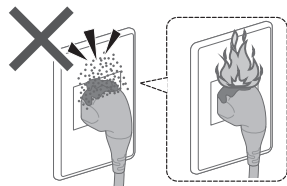


- Để tránh nguy hiểm, dây nguồn hỏng phải do nhà sản xuất, trung tâm dịch vụ hoặc người có chuyên môn thay thế.

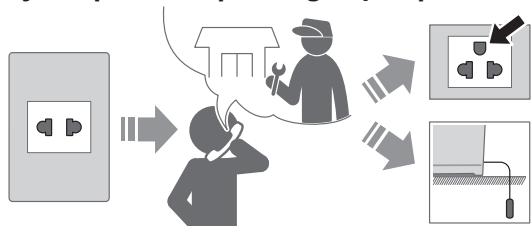
Trong trường hợp hỏng hóc hoặc trục trặc, ngừng sử dụng và liên hệ kỹ thuật viên điện.



Bụi bẩn tích tụ có thể gây hỏa hoạn.



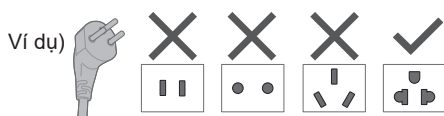
Cắm chân nối đất thật chắc chắn. Yêu cầu kỹ thuật viên điện cung cấp một ổ cắm mới.



Vệ sinh phích cắm định kỳ.

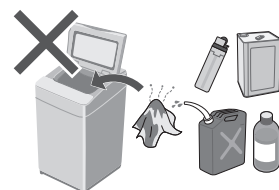


Sử dụng ổ cắm thích hợp cho thiết bị này.



- Hình dáng phích cắm thay đổi theo từng khu vực.

Đề các vật liệu dễ cháy cách xa máy giặt.



Có thể gây hỏng hóc.

Không tự ý tháo dỡ, sửa chữa hoặc chỉnh sửa máy giặt.

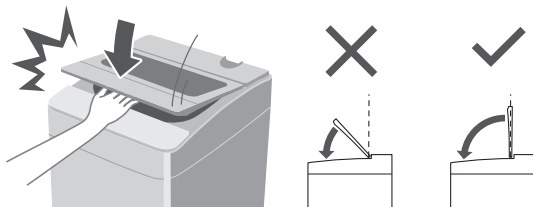


Lưu ý về an toàn (tiếp)

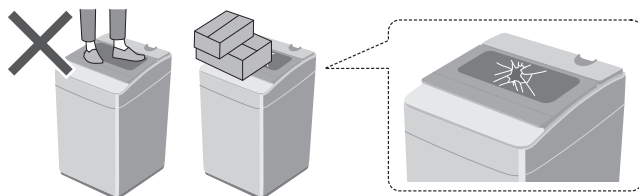
CẦN THẬN

Có thể gây thương tích.

Cẩn thận, tránh để ngón tay bị kẹp khi mở hoặc đóng nắp đậy.

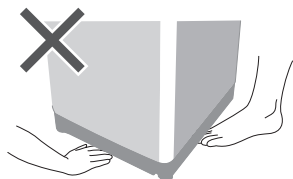


Không treo hoặc đặt các vật nặng lên trên máy giặt.



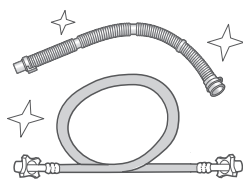
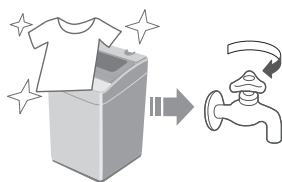
- Nếu nắp bị hỏng, ngừng sử dụng máy giặt ngay lập tức.

Không luồn tay hoặc chân xuống dưới gầm máy.



Có thể gây rò rỉ nước.

Khóa vòi nước sau khi giặt xong. Sử dụng bộ ống nước mới.

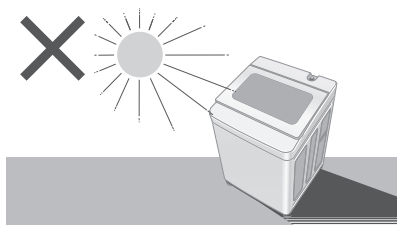


- Phải sử dụng bộ ống nước mới kèm theo sản phẩm, không sử dụng lại bộ ống nước cũ.

■ Để biết khối lượng quần áo khô tối đa và áp suất nước máy, xem Trang 30.

Có thể gây hỏng hóc.

Đặt xa nơi có ánh nắng mặt trời trực tiếp hoặc nguồn nhiệt.

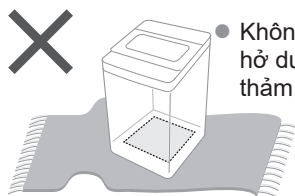


Không giặt các đồ vật có tính chống thấm nước.



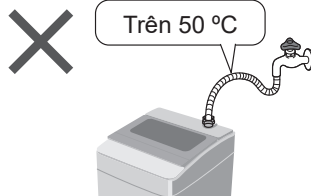
Áo mưa, đồ lặn, v.v.

Không gây cản trở hoạt động của máy giặt.



- Không bịt các lỗ hở dưới đáy bằng thảm, v.v.

Không kết nối với nguồn nước nóng.



Trên 50 °C

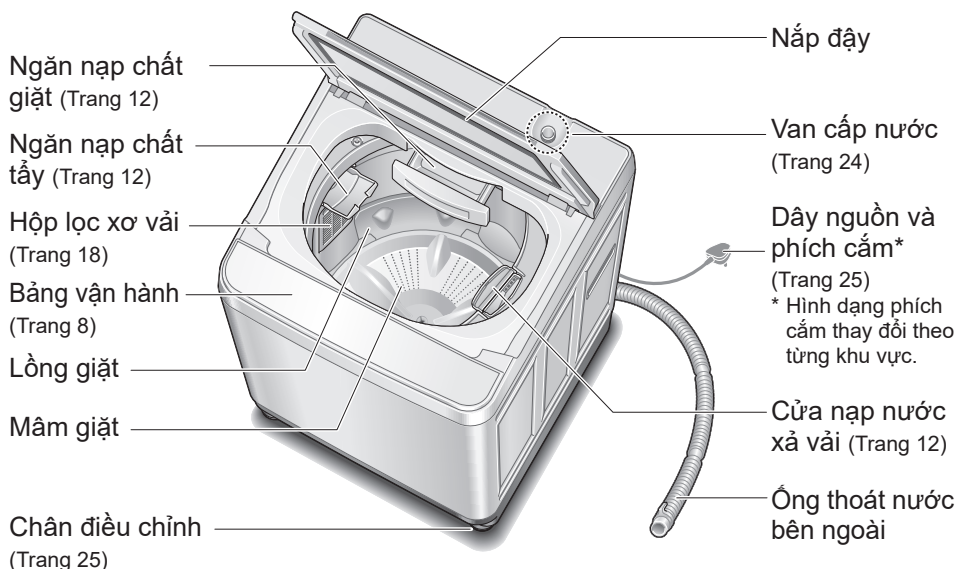
Chỉ sử dụng máy giặt cho các đồ vật có thể giặt máy.



- Thiết bị này được chủ định để sử dụng trong gia đình. Thiết bị này không được chủ định để sử dụng trong các trường hợp như:
 - khu vực bếp nhân viên trong các cửa hàng, văn phòng và môi trường làm việc khác;
 - nhà ở trang trại;
 - bởi khách hàng trong khách sạn, nhà nghỉ và các loại hình cư trú khác;
 - môi trường kiểu phục vụ ăn uống suốt đêm và bữa sáng;
 - khu vực dùng chung trong các khối căn hộ hoặc trong phòng giặt ủi.

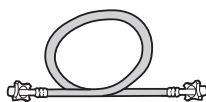
Tên các bộ phận / Phụ kiện

Tên các bộ phận



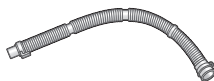
Phụ kiện

☐ Ống cấp nước (1)
(Trang 24)

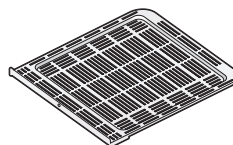


Chiều dài: 1,0 m

☐ Ống thoát nước bên ngoài (1)
(Trang 23)



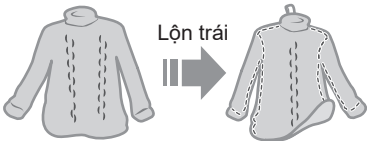
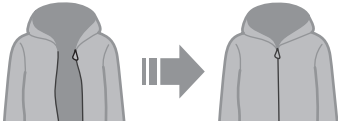
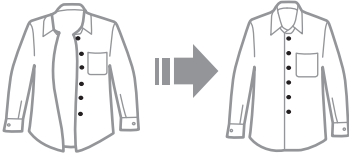
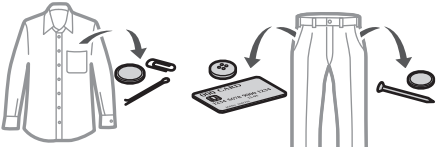
☐ Tấm bọc đáy (1) / Vít (1)
(Trang 23)



Trước khi giặt

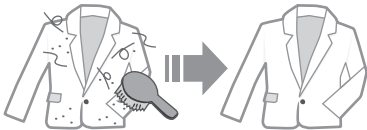
Chuẩn bị đồ giặt và kiểm tra

Kiểm tra trước khi giặt



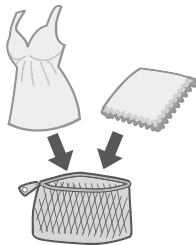
Lộn trái

Quần áo dễ bị xước



Tã giấy

Sử dụng túi giặt cho đồ mỏng



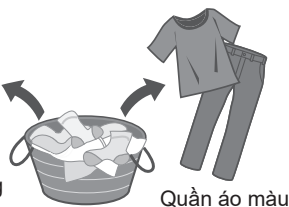
Quá nhiều

9 Sấy Gió 90'

Giặt riêng



Quần áo trắng



Quần áo màu

Bảng vận hành

Thay đổi cài đặt quá trình giặt (Trang 14)

Nhấp nhảy
(đang trong
quá trình)



Mức nước



72

Khoảng
5 giây

Thời gian còn lại



60 min

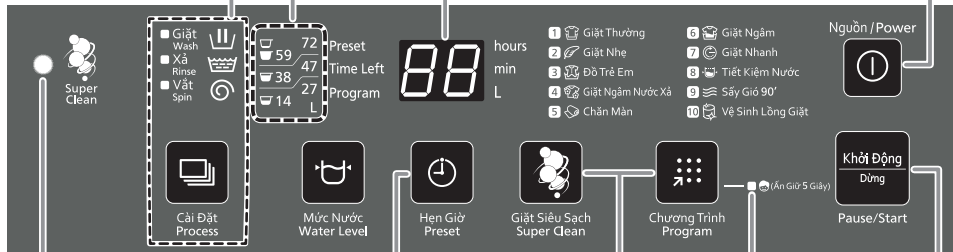
Lượng chất giặt tẩy

Mức nước (L)	Lượng chất giặt tẩy *
72 (với F10S10)	59 (với F10S10)
69 (với F90S10)	55 (với F90S10 và F80S10)
66 (với F80S10)	
47	38
27	14

* : 1 muỗng chất giặt

Bảng vận hành của NA-F10S10

Nguồn Bật/Tắt



Đèn chương trình
Giặt Siêu Sạch

Hẹn Giờ
(Trang 14)

Chọn Chương
Trình (Trang 10)

Khởi Động /
Dừng

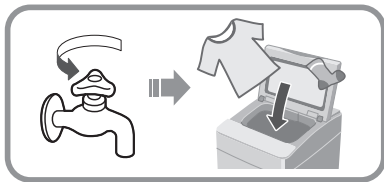
Đèn Khóa an toàn dành
cho trẻ nhỏ (Trang 16)

LƯU Ý

- Trong trường hợp mất điện.
⇒ Máy sẽ khôi phục hoạt động từ điểm dừng trước đó khi có điện trở lại.
- Nếu bạn không ấn trong vòng 10 phút sau khi bật nguồn.
⇒ Tự động ngắt điện.
- Không thể thay đổi cài đặt quá trình giặt của chế độ “Giặt Ngâm”.

Giặt

1



Nguồn / Power



Giặt Thường

2

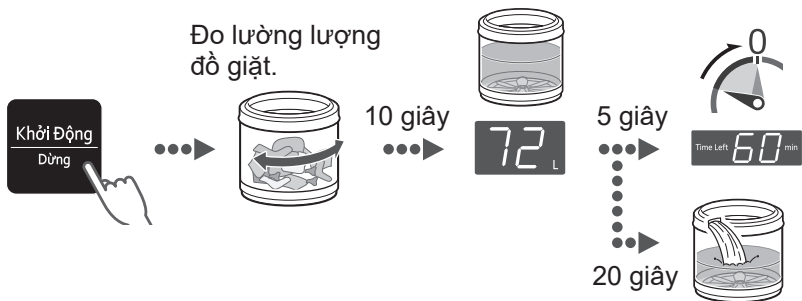


■ Hẹn giờ



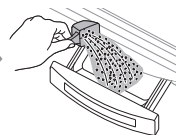
Hẹn Giờ
(Trang 14)

3



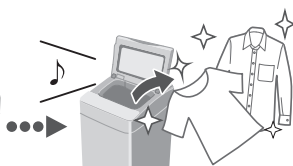
4

72 L
(Trang 8)



(Trang 12)

5



■ Sau khi ấn “Khởi Động”

- Để thay đổi từng quá trình (trong khi giặt).

— Dừng —



Pause/Start



Set/Process

— Khởi động —



Pause/Start

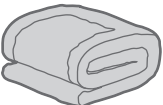
- Để kiểm tra hoặc thay đổi mực nước (trong khi giặt).

- Bạn không thể thay đổi chương trình giặt.



Water Level

Các chế độ khác nhau

	Chế độ	Mục đích	Khối lượng giặt tối đa * (kg)
Giặt	1  Giặt Thường (Trang 9)	Quần áo thường ngày   	10,0 9,0 8,0
	2  Giặt Nhẹ (Trang 14)	Giặt nhẹ nhàng  	4,2
	3  Đồ Trẻ Em (Trang 9)	Quần áo dành cho trẻ nhỏ & người có làn da nhạy cảm Xả kỹ  	10,0 9,0 8,0
	4  Giặt Ngâm Nước Xả (Trang 15)	Sử dụng thêm nước xả vải để lưu hương lâu hơn	4,2
	5  Chăn Màn (Trang 15)	Chăn màn   Được gắn nhãn có thể giặt máy	4,2

* Trên: NA-F10S10 / Giữa: NA-F90S10 / Dưới: NA-F80S10

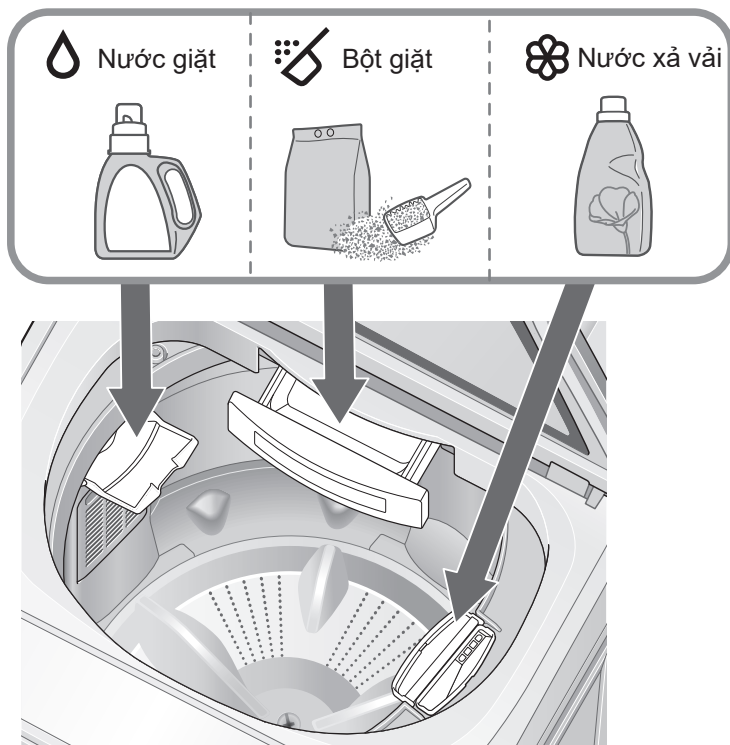
	Chế độ	Mục đích	Khối lượng giặt tối đa * (kg)
Giặt	6  Giặt Ngâm (Trang 9)	● Quần áo bẩn nhiều Ngâm trước để giặt 	10,0 9,0 8,0
	7  Giặt Nhanh (Trang 9)	● Với quần áo ít bẩn 	10,0 9,0 8,0
	8  Tiết Kiệm Nước (Trang 9)	● Tiết kiệm nước 	10,0 9,0 8,0
	 Giặt Siêu Sạch (Trang 9)	● Loại bỏ vết bẩn khó giặt	10,0 9,0 8,0
Sấy	9  Sấy Gió 90' (Trang 15, 21)	● Sấy khô quần áo làm bằng sợi tổng hợp 	2,0
Bảo dưỡng		● Sấy khô lồng giặt 	—
	10  Vệ Sinh Lồng Giặt (Trang 21)	● Vệ sinh lồng giặt Loại bỏ mốc đen và mùi khó chịu 	—

LƯU Ý

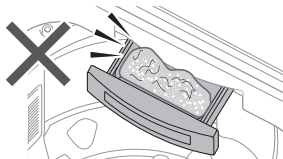
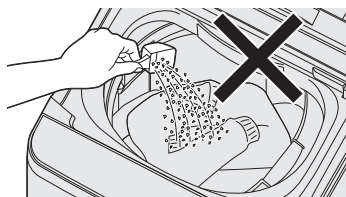
- Chế độ **1** “Giặt Thường” và chế độ **8** “Tiết Kiệm Nước” được khuyến nghị cho đồ giặt bẩn thông thường ở khối lượng giặt định mức của máy.

Chất giặt / Nước xả vải / Chất tẩy

- Làm theo hướng dẫn trên bao bì
- Đóng ngăn chứa cẩn thận trước khi sử dụng
- Để vệ sinh ngăn chứa (Trang 19)



Chất giặt

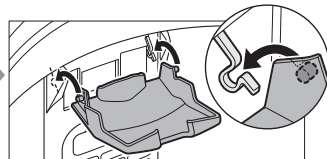
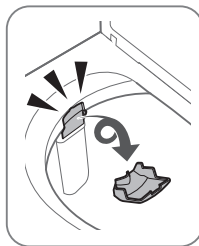
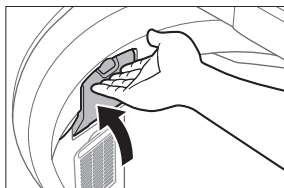
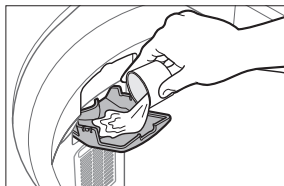
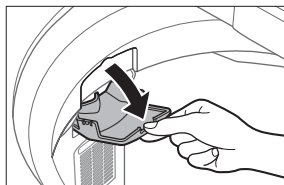


- Khi chất giặt tẩy dạng bột kém tan trong nước, hãy pha loãng chất giặt trong một cốc nước ấm rồi bỏ vào ngăn nạp chất tẩy.



- Mức độ tạo bọt tùy thuộc vào khối lượng đồ giặt, mức độ bẩn, loại chất giặt, và độ cứng của nước.

Chất tẩy / Nước giặt

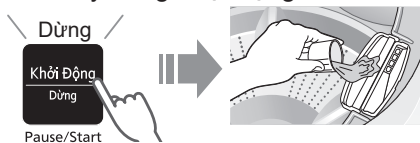


Chất tẩy trắng
(Chất tẩy clo)

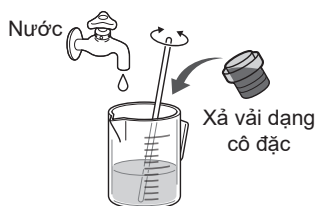


Nước xả vải

- Khi máy đang hoạt động:



Không sử dụng
nước xả vải đã
tách lớp hoặc
vón cục.

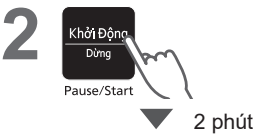


- Không thể sử dụng nước xả vải với chương trình [8] "Tiết Kiệm Nước".

Các tùy chọn giặt

Hẹn Giờ

Cài đặt thời gian để kết thúc quá trình giặt.



Tắt cả các đèn chỉ báo sẽ tắt ngoại trừ



1 Giặt Thường	2 - 24
2 Giặt Nhẹ	-
3 Đồ Trẻ Em	2 - 24
4 Giặt Ngâm Nước Xả	-
5 Chăn Mền	-
6 Giặt Ngâm	3 - 24
7 Giặt Nhanh	1 - 24
8 Tiết Kiệm Nước	2 - 24
9 Sấy Giỏ 90'	-
10 Vệ Sinh Lồng Giặt	-
Giặt Siêu Sạch Super Clean	3 - 24

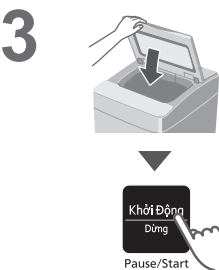
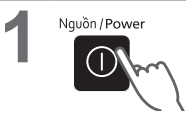
■ Để xác nhận sau khi cài đặt hẹn giờ



■ Để hủy hoặc thay đổi



Giặt / Xả / Vắt



2 Giặt Nhẹ

59 (với F10S10)	4,2 kg
55 (với F90S10 và F80S10)	3,0 kg
47 L	

LƯU Ý

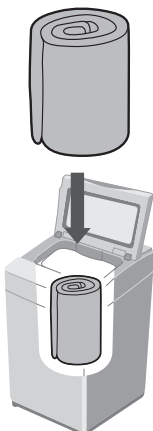


■ Sau khi máy giặt xong



5 Chăn Màn

Mức nước cao nhất	4,2 kg • 100 % sợi tổng hợp • 100 % cotton
-------------------	--



LƯU Ý



LƯU Ý

- Chỉ báo lượng nước hiển thị lượng nước tối đa và không thể thay đổi.

9 Sấy Gió 90'

Luồng không khí tạo ra do xoay lồng giặt sẽ loại bỏ nước khỏi quần áo.

- Quần áo có thể sấy: Sợi tổng hợp (Khối lượng tối đa: 2,0 kg)

1 Nguồn / Power



2



Chương Trình Program



Sấy Gió 90'

3



Pause/Start

LƯU Ý

- Quần áo có thể không được đủ khô (tùy thuộc vào lượng đồ giặt, loại quần áo và nhiệt độ).
- Vì chức năng này không sử dụng bộ tăng nhiệt nên người dùng có thể thấy đồ giặt bị lạnh và không khô hẳn.

4 Giặt Ngâm Nước Xả

Có tiếng chuông trước lần xả cuối cùng và khi ngừng vận hành. Cho lượng nước xả vải đã được hòa tan trực tiếp với nước vào trong lồng giặt.



5 tiếng bip

- Nếu vẫn đóng nắp đậy lại, máy sẽ phát âm báo mỗi 10 phút trong tối đa 1 tiếng.
- Nếu vẫn đóng nắp đậy lại trong hơn 1 tiếng, máy sẽ tiếp tục chạy.
- Không thể chọn chương trình [4] "Giặt Ngâm Nước Xả" khi cài đặt Khóa An toàn dành cho trẻ nhỏ (Trang 16).

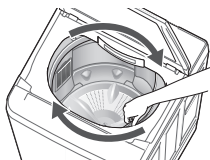
Các chức năng tiện dụng

Tắt còi báo giặt xong

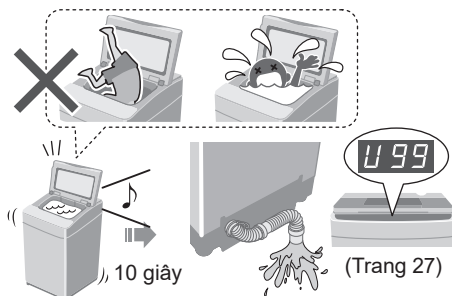


- Để cài đặt lại: hãy làm tương tự ♪x4

Xoay lồng giặt bằng tay

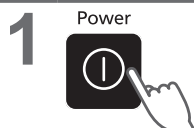


Cài đặt chức năng Khóa An toàn dành cho trẻ nhỏ



Cường chế xả hết nước

* Chức năng này không khóa nắp và các nút bấm vận hành.



- Để hủy: hãy làm tương tự ♪x4

Nội dung các chế độ giặt

Chế độ	Tổng thời gian* ¹ (phút)	Giặt (phút)	Xả (lần)	Vắt (phút)
1 Giặt Thường	60	11	2	5
2 Giặt Nhẹ	40	9	2	1
3 Đồ Trẻ Em	65	11	2	7
4 Giặt Ngâm Nước Xả	75	11	2	5
5 Chăn Màn	65	13	2	3
6 Giặt Ngâm	90	39 (Ngâm 29)	2	5
7 Giặt Nhanh	35	2	2	3
8 Tiết Kiệm Nước	90	15	4	5
10 Vệ Sinh Lồng Giặt	140 * ²	63 (Ngâm 61)	2	30
Giặt Siêu Sạch	90	38 (Ngâm 36)	2	5

*1 Tổng thời gian chỉ là tương đối (Khi tốc độ cấp nước tiêu chuẩn là 15 L / phút và nhiệt độ nước là 28 °C).

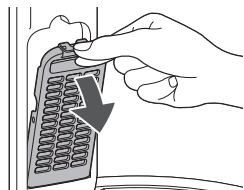
*2 Thời gian còn lại (tối đa 90 phút) sẽ được hiển thị. -->

Bảo dưỡng

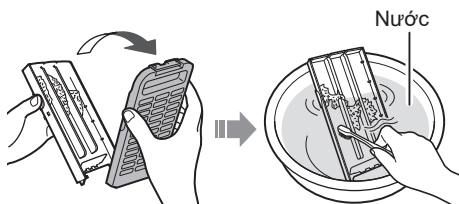
Hộp lọc xơ vải

Sau mỗi lần hoạt động

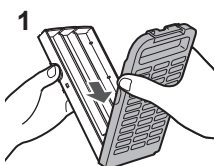
1



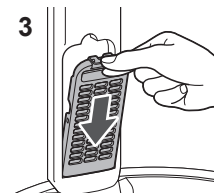
2



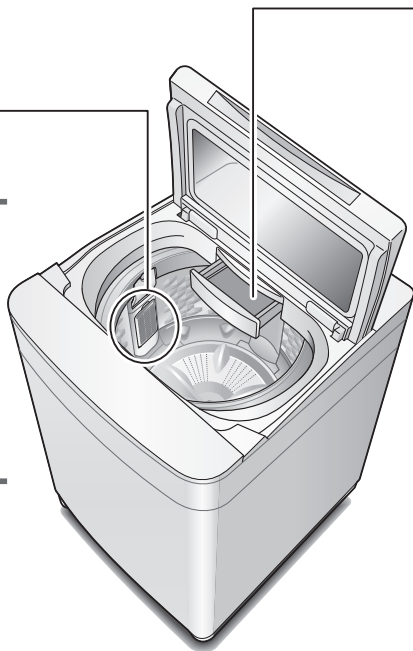
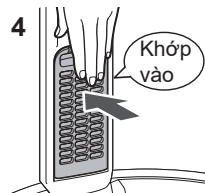
3



3



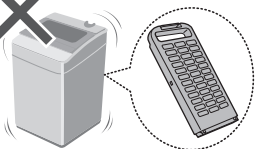
4



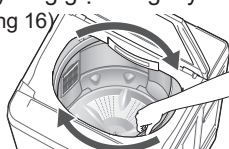
LƯU Ý



Không gắn hộp lọc



Nếu khó tháo hộp lọc, hãy xoay lồng giặt bằng tay (Trang 16)



Nếu hộp lọc bị vỡ

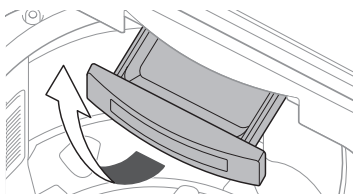
Trung tâm dịch vụ



Ngăn nạp chất giặt

Nếu bị ố màu do chất giặt bám vào

1

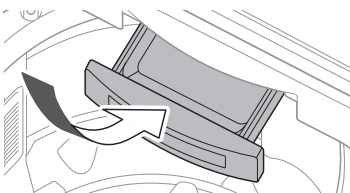


Tháo ngăn

2



3



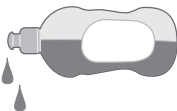
Gắn lại

Thân máy, nắp



Với vết bẩn nhiều

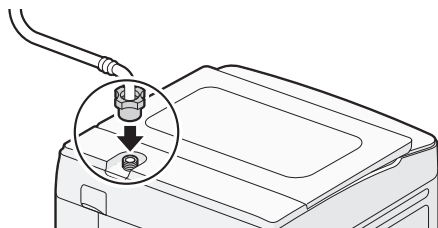
Chất tẩy rửa nhà
bếp trung tính



Bảo dưỡng (tiếp)

Lưới lọc cấp nước

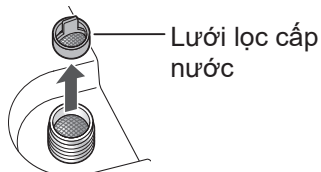
Nếu nước không chảy đều



1



5



2



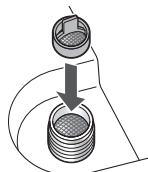
6



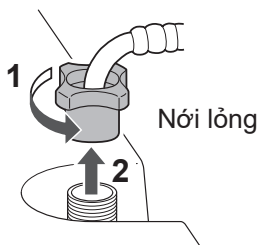
3



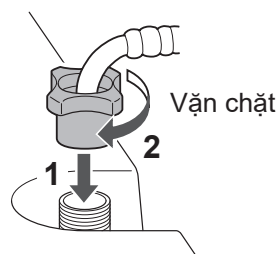
7



4

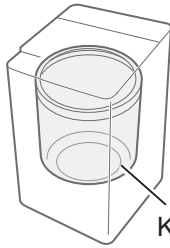


8

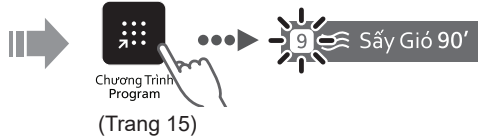


Lồng giặt

Mỗi tuần một lần <Sấy Gió 90'>



Không tải

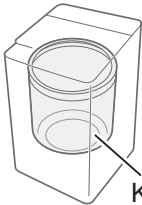


Mỗi tháng một lần <Vệ Sinh Lồng Giặt>

1



2

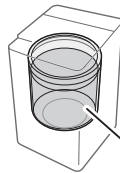


Không tải

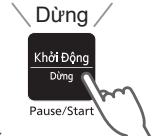
Bật
Nguồn / Power



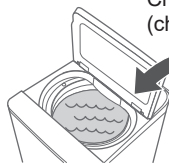
4



Đầy nước

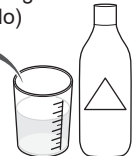


5



Chất tẩy trắng
(chất tẩy clo)

200 ml



3



Chương Trình
Program



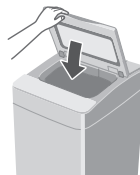
Vệ Sinh Lồng Giặt

Khởi động



Khởi Động
Dừng
Pause/Start

6



Khởi động

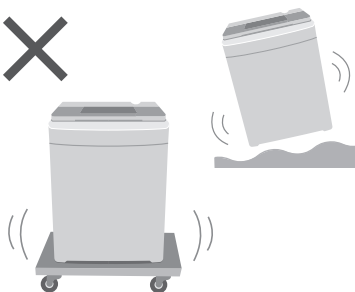
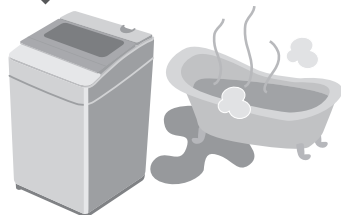


Sau khoảng 2,5 giờ



Lắp đặt

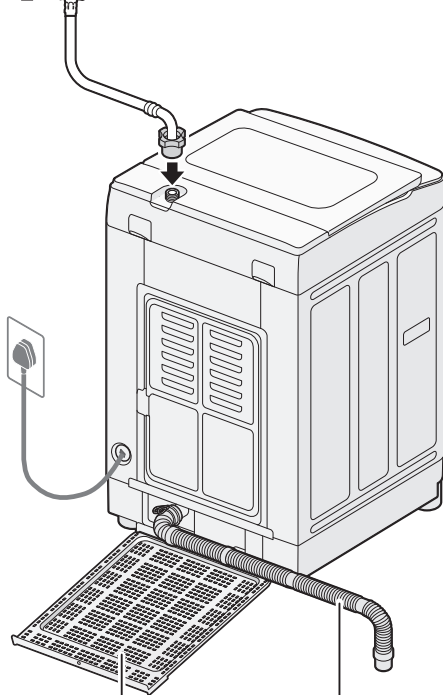
Kiểm tra vị trí.



**Đảm bảo yêu cầu nhân viên
bảo trì cho việc lắp đặt.**



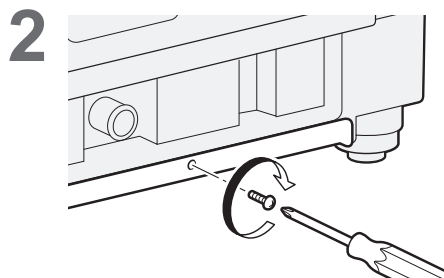
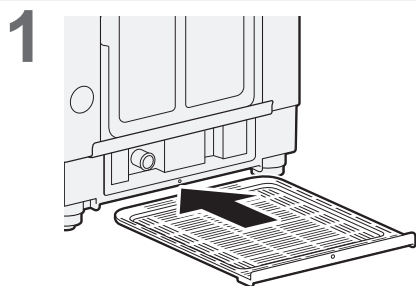
- Không tự mình lắp đặt thiết bị này.
- Làm theo phương pháp lắp đặt này.
Nếu không, Panasonic sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tai nạn hoặc thiệt hại nào.



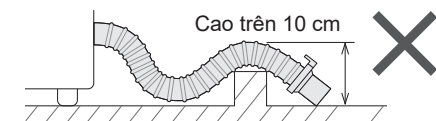
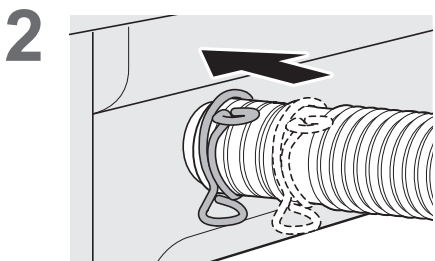
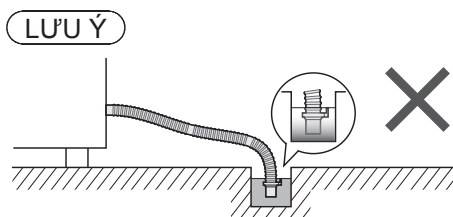
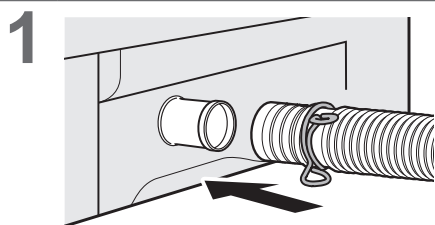
Tấm bọc đáy

Ống thoát nước
bên ngoài

Lắp tấm bọc đáy

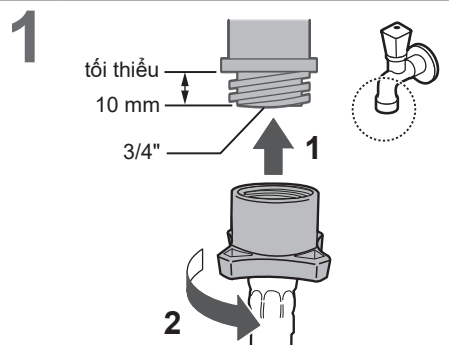
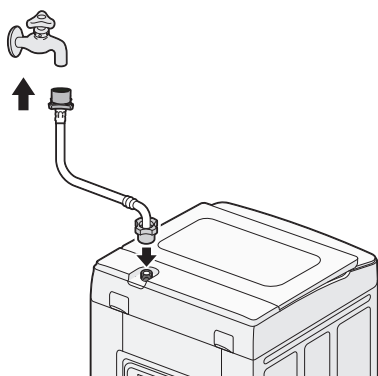


Gắn ống thoát nước bên ngoài



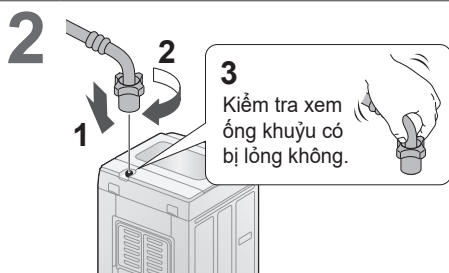
Lắp đặt (tiếp)

Nối ống cấp nước

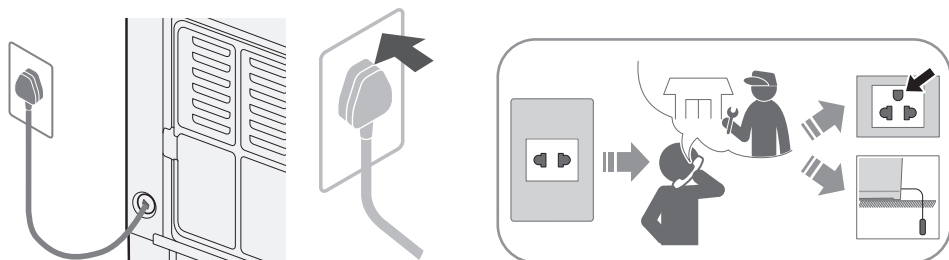


CẢNH THẬN

- Vận chặt đai ốc.
- Không được uốn cong, ép, sửa đổi hoặc cắt ống.



Nối phích cắm và nối đất

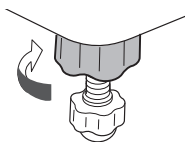


Kiểm tra tình trạng cân bằng của máy giặt

■ Nếu máy giặt bị rung lắc

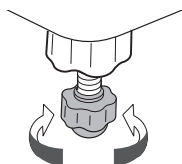
1

Nới lỏng



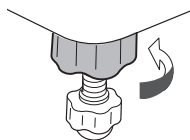
2

Điều chỉnh

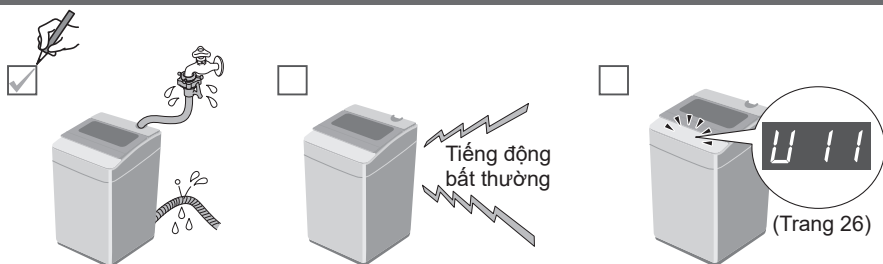


3

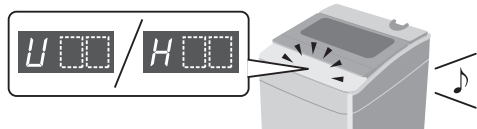
Vặn chặt



Vận hành thử



Lỗi hiển thị



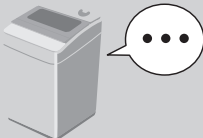
■ Chuẩn bị

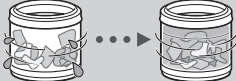
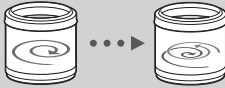
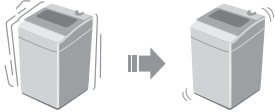
Hủy bỏ chức năng Khóa An toàn dành cho trẻ nhỏ (Trang 16) nếu đã cài đặt.

Lỗi hiển thị	Các điểm cần kiểm tra
Không thể xả nước.	1 Kiểm tra 2
Nắp đang mở.	1
Quá trình vắt hoặc chế độ “Sấy Gió 90°” không thể sử dụng được.	Mất cân bằng 1 Sắp xếp lại cân bằng 2 Vị trí đặt máy bị dốc hoặc không vững chắc 1 Vị trí vững chắc 2

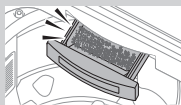
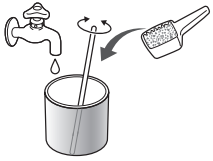
Lỗi hiển thị	Các điểm cần kiểm tra
Nước không thể cấp.	1 Lưới lọc cấp nước (Trang 20) 2
Máy buộc phải xả hết nước ra.	Khi thiết lập chức năng Khóa An toàn dành cho trẻ nhỏ (Press 5 sec) 10 giây Cường chế xả hết nước 1 5 giây
Yêu cầu kiểm tra.	1 2 3

Xử lý sự cố

	Hiện tượng	Các điểm cần kiểm tra
Thời gian	Thời gian hiển thị tăng lên hoặc không đổi. 	Thời gian hiển thị chỉ mang giá trị tương đối. Thời gian còn lại được điều chỉnh trong quá trình vận hành. 
	Thời gian vận hành dài hơn thời gian hiển thị. 	Khi quần áo bị mất cân bằng.  Khi xả nước không tốt.  Khi cấp nước không tốt. 
	Vận hành dài hơn thời gian hẹn giờ. 	⇒ Thời gian vận hành có thể dài hơn.
Thân máy	Không hoạt động. 	☐ Kiểm tra - Mất điện  - Cài đặt hẹn giờ  Hẹn Giờ Preset
		☐ Hãy thử - Đóng nắp.  - Mở nước.  - Cắm chặt dây nguồn.  - Ấn "Khởi động".  - Đóng át tổ mát. 
	Không thể thay đổi cài đặt các quá trình (sau khi khởi động). 	☐ Hãy thử - Trong quá trình giặt 1 Dừng /  2  3 Khởi động /  - Sau quá trình giặt 1 Tắt / Nguồn / Power  2 Bật / Nguồn / Power 

	Hiện tượng	Các điểm cần kiểm tra	
Giặt	Nước được cấp thêm trong khi giặt. 	Khi mực nước xuống thấp. 	Khi lượng đồ giặt lớn. 
		⇒ Nước được tự động cấp thêm.	
	Mức nước quá cao so với lượng đồ giặt 	Khi đồ giặt bị ướt. 	Có nước trong lồng giặt trước khi vận hành. 
		⇒ Mức nước có thể cao hơn.	
	Mức nước quá thấp so với lượng đồ giặt 	Đối với quần áo nhẹ (sợi tổng hợp, v.v.). 	
		⇒ Mức nước có thể thấp hơn.	
Xả	Máy đã bắt đầu quá trình xả, nhưng nước không được cấp. 	Khi không có nước trong lồng giặt. 	⇒ Nước sẽ được cấp sau quá trình vắt.
		Khi có nước trong lồng giặt. 	⇒ Nước sẽ được cấp sau khi xả và vắt.
Vắt	Máy đột ngột chuyển sang quá trình xả khi đang vắt.	Nếu quần áo bị mất cân bằng, máy giặt tự động chuyển sang quá trình xả để sắp xếp lại quần áo cho cân bằng.	
	Bắt đầu quá trình xả thay vì vắt. 		
	Xoay không đều khi vắt. 	Tốc độ xoay của lồng giặt được điều chỉnh để giảm rung động. 	

Xử lý sự cố (tiếp)

	Hiện tượng	Các điểm cần kiểm tra
Các sự cố khác	Mất điện / Nhảy át tô mát. 	Máy giặt sẽ tiếp tục hoạt động từ điểm dừng lúc trước khi có điện trở lại. 
	Bột giặt không tan hết. 	☐ Hãy thử Cho chất giặt vào ngăn nạp chất tẩy. (Trang 12) 

Thông số kỹ thuật

Số model	NA-F10S10	NA-F90S10	NA-F80S10
Điện áp định mức	220 - 240 V		
Tần số định mức	50 Hz		
Công suất tiêu thụ định mức	510 W	490 W	450 W
Lượng nước tiêu chuẩn	72 L	69 L	66 L
Khối lượng giặt tối đa (Vải khô)	10,0 kg	9,0 kg	8,0 kg
Kích thước sản phẩm	595 mm (Rộng) x 625 mm (Dài) x 995 mm (Cao)		
Trọng lượng sản phẩm	33 kg		
Áp suất nước máy	0,01 - 1 MPa		

* Hoạt động của máy giặt vẫn được đảm bảo trong điều kiện điện áp dao động từ 195 V tới 245 V, nhưng không đảm bảo về kết quả giặt.



Panasonic Corporation

<https://www.panasonic.com>

© Panasonic Appliances (Vietnam) Co., Ltd. 2021